UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

Số:01 /TC - STP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 7 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 6 năm 2025

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án *"Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"*, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 6 năm 2025, như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 6 năm 2025, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành **03** văn văn bản quy phạm pháp luật *(01 nghị quyết và 02 quyết định),* gồm:

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 Bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành.

2. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

(1) Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(2) Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 Bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND)*

1.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Văn bản số 3385-CV/TU ngày 18/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo thực hiện đề nghị của Bộ Tư pháp; Văn bản số 1515/UBND-NC ngày 10/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-STP ngày 27/3/2025 về rà soát chuyên sâu các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và tiến hành tập hợp, rà soát **369** văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành còn hiệu lực *(gồm: **129** Nghị quyết; **235** Quyết định; **05** Chỉ thị)*; qua rà soát xác định **234** văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 *(có **15** Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cần bãi bỏ toàn bộ),* trong đó có **11** Nghị quyết theo lộ trình Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo sẽ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ theo quy định, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế đang thực hiện, còn **04** nghị quyết có nội dung không còn phù hợp, cần thiết phải bãi bỏ ngay.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 2796/UBND-NC về việc xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, trong đó giao cho Sở Tư pháp: *"Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một (01) quyết định để bãi bỏ nhiều quyết định và chỉ thị quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; **tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một (01) nghị quyết bãi bỏ nhiều nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành**".*

Từ những vấn đề nêu trên và căn cứ quy định tại khoản 2, 6 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; khoản 2 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 Bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành là rất cần thiết và phù hợp theo quy định hiện hành.

b) Mục đích ban hành

Kịp thời xử lý những văn bản quy phạm pháp luật có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, qua đó hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh

đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của địa phương.

1.3. Nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND

Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND được kết cấu thành 03 Điều, gồm: (1) Quy định bãi bỏ toàn bộ 05 Nghị quyết quy phạm pháp luật; (2) tổ chức thực hiện; (3) hiệu lực thi hành.

(Có 05 Nghị quyết quy phạm pháp luật bị bãi bỏ toàn bộ kèm theo Phụ lục 1 Văn bản này)

2. Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(sau đây viết tắt là Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND)*

2.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Việc ban hành Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024:

*"**Điều 55. Quy định chuyển tiếp***

... 6. Cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này thì thực hiện theo quy định sau đây:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân loại, lập, công bố danh sách cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành trên địa bàn quản lý; quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy;..."

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang làm cơ sở để triển khai thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy theo đúng quy định.

2.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND gồm 04 điều, cụ thể: (1) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; (2) Quy định về giao thông cho xe chữa cháy; (3) Quy định về nguồn nước phục vụ chữa cháy; (4) Điều khoản thi hành. Tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định đã quy định cụ thể về các điều kiện để đảm bảo về giao thông cho xe chữa cháy và nguồn nước phục vụ chữa cháy, cụ thể như sau:

2.3.1. Về giao thông cho xe chữa cháy

1. Đối với nhà ở, nhà công cộng có chiều cao phòng cháy chữa cháy đến 15 m đường giao thông phải bảo đảm xe chữa cháy có thể triển khai lăng, vòi chữa cháy đến điểm cao nhất của công trình không quá 200 m.

2. Đối với nhà ở, nhà công cộng có chiều cao phòng cháy chữa cháy trên 15 m đến 21m:

a) Khoảng cách điểm cuối của đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà cho phép đến 100 m mà không yêu cầu trang bị thêm;

b) Khoảng cách từ điểm cuối của đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà cho phép đến 200 m khi bảo đảm đồng thời các yêu cầu sau:

b1) Số người trên mỗi tầng không quá 50 người;

b2) Có các nguồn cung cấp nước khác bảo đảm áp lực và lưu lượng (như trụ nước chữa cháy; bể nước ngoài nhà và máy bơm chữa cháy khiêng tay bảo đảm áp lực và lưu lượng) trong bán kính 200 m tính từ trụ nước hoặc vị trí xe chữa cháy, máy bơm triển khai hút được nước hoặc bố trí họng chờ cấp nước có đường kính 65 mm dành cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp kết nối từ vị trí có đường cho xe chữa cháy đến chân công trình.

3. Đối với nhà ở, nhà công cộng có chiều cao phòng cháy chữa cháy trên 21 m đến 28 m:

a) Khoảng cách điểm cuối của đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà cho phép đến 60 m mà không yêu cầu trang bị thêm;

b) Khoảng cách từ đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà cho phép đến 100 m khi bảo đảm đồng thời các yêu cầu sau:

b1) Số người trên mỗi tầng không quá 50 người;

b2) Có các nguồn cung cấp nước khác bảo đảm áp lực và lưu lượng (như trụ nước chữa cháy; bể nước ngoài nhà và máy bơm chữa cháy khiêng tay bảo đảm áp lực và lưu lượng) trong bán kính 200 m tính từ trụ nước hoặc vị trí xe chữa cháy, máy bơm triển khai hút được nước hoặc bố trí họng chờ cấp nước đường kính 65 mm dành cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp kết nối từ vị trí có đường cho xe chữa cháy đến chân công trình.

4. Đối với nhà sản xuất, kho có quy mô 01 tầng, diện tích đến 1.200 m2 hoặc

quy mô 02 tầng, diện tích mỗi tầng đến 600 m2:

a) Khoảng cách điểm cuối của đường cho xe chữa cháy tiếp cận đến điểm bất kỳ trên hình chiếu bằng của nhà cho phép đến 100 m mà không yêu cầu trang bị thêm;

b) Khoảng cách từ công trình đến đường giao thông cho phép đến 200 m khi bảo đảm đồng thời các yêu cầu sau:

b1) Số người trên mỗi tầng không quá 50 người;

b2) Có các nguồn cung cấp nước khác bảo đảm áp lực và lưu lượng (như trụ nước chữa cháy; bể nước ngoài nhà và máy bơm chữa cháy khiêng tay bảo đảm áp lực và lưu lượng) trong bán kính 200 m tính từ trụ nước hoặc vị trí xe chữa cháy, máy bơm triển khai hút được nước hoặc bố trí họng chờ cấp nước đường kính 65 mm dành cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp kết nối từ vị trí có đường cho xe chữa cháy đến chân công trình.

5. Đối với khu vực đô thị không đảm bảo hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy theo các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này và tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành thì thực hiện việc nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang hạ tầng giao thông đảm bảo cho phương tiện của lực lượng chữa cháy tiếp cận, đáp ứng theo quy định tại Điều này và quy định của pháp luật hiện hành.

2.3.2. Về nguồn nước phục vụ chữa cháy

1. Bồn, bể, trụ nước chữa cháy ngoài nhà, hồ nước chữa cháy tự nhiên và nhân tạo phải đặt tại vị trí bảo đảm bán kính phục vụ là 400 m.

2. Các hồ, ao, bể nước phục vụ chữa cháy phải có lối tiếp cận và có bãi lấy nước bảo đảm các điều kiện cho xe chữa cháy hoặc máy bơm chữa cháy lấy nước.

3. Trong khu dân cư không có đường ống cấp nước chữa cháy hoặc đường kính ống cấp nước nhỏ hơn 100 mm thì phải có bồn, bể nước chữa cháy theo quy định tại mục 5.1.5 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.
4. Đối với khu vực đô thị không đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy theo các khoản 1, 2, 3 Điều này và tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành thì thực hiện việc nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang đảm bảo theo quy định tại Điều này và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang *(sau đây viết tắt là Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND)*

3.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/6/2025.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Văn bản số 3385-CV/TU ngày 18/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo thực hiện đề nghị của Bộ Tư pháp; Văn bản số 1515/UBND-NC ngày 10/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-STP ngày 27/3/2025 về rà soát chuyên sâu các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và tiến hành tập hợp, rà soát **369** văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành còn hiệu lực *(gồm: **129** Nghị quyết; **235** Quyết định; **05** Chỉ thị)*; qua rà soát xác định **234** văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013, trong đó có **30** văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cần bãi bỏ toàn bộ, một phần *(gồm: 25 Quyết định; 05 Chỉ thị)*.

Trong số **30** văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cần bãi bỏ toàn bộ, một phần có **14** văn bản theo lộ trình thực hiện Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ sẽ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ theo quy định, còn **16** văn bản *(11 Quyết định; 05 Chỉ thị)* có nội dung không còn phù hợp, cần thiết phải bãi bỏ ngay.

Trên cơ sở báo cáo của Sở Tư pháp *(Báo cáo số 195/BC-STP ngày 29/5/2025)*, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 2796/UBND-NC ngày 10/6/2025 về việc xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, trong đó giao cho Sở Tư pháp: *"Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan **xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một (01) quyết định để bãi bỏ nhiều quyết định và chỉ thị quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành**; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một (01) nghị quyết bãi bỏ nhiều nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành"*.

Từ những vấn đề nêu trên và căn căn cứ khoản 2, 6 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; khoản 2 Điều 4 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND là phù hợp và rất cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Kịp thời xử lý những văn bản quy phạm pháp luật có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, qua đó hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ, tạo hành lang pháp lý

thuận lợi cho sự phát triển của địa phương.

3.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND

Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND được kết cấu thành 02 Điều, gồm: (1) Quy định bãi bỏ toàn bộ **17 quyết định và 05 chỉ thị** quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; (2) Hiệu lực thi hành.

(Có 17 quyết định và 05 chỉ thị quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang bị bãi bỏ toàn bộ kèm theo phụ lục 2 văn bản này)

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 6 năm 2025, Sở Tư pháp xin thông báo./.

***Nơi nhận*:**
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục PBGDPL, Bộ Tư pháp (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (Báo cáo);
- MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các ban, sở, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở TP (đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (NT.Hiền).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Vũ Thị Như Trang

Phụ lục 1

Danh mục 05 Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh bị bãi bỏ toàn bộ theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND

STT	Nghị quyết quy phạm pháp luật bị bãi bỏ toàn bộ
1	Nghị quyết số 44/2002/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về ban hành quy định hỗ trợ lãi suất tiền vay, kinh phí đào tạo kỹ thuật chăn nuôi thực hiện dự án bò sữa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
2	Nghị quyết số 45/2002/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2002 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về ban hành quy định hỗ trợ lãi suất tiền vay cho hộ nghèo thực hiện dự án chăn nuôi bò theo quy trình kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
3	Nghị quyết số 86/2006/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về việc giải quyết tồn tại, tháo gỡ khó khăn và cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh mua bò sữa, bò thịt Brahman hiện có để chăn nuôi.
4	Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
5	Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước của thanh tra tỉnh, thanh tra các sở, thanh tra các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Phụ lục 2

Danh mục 17 quyết định và 05 chỉ thị quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh bị bãi bỏ toàn bộ theo Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND

STT	Quyết định, chỉ thị quy phạm pháp luật bị bãi bỏ toàn bộ
1	Quyết định số 118/2002/QĐ-UB ngày 10 tháng 5 năm 2002 Về việc ban hành Quy định hỗ trợ lãi suất tiền vay cho hộ nghèo thực hiện dự án chăn nuôi bò theo quy trình kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
2	Quyết định số 96/2003/QĐ-UB ngày 29 tháng 7 năm 2003 Về việc ban hành Quy chế quản lý trâu đực giống, bò đực giống thuộc Dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang.
3	Quyết định số 83/2006/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2006 Về việc thành lập Trung tâm Quản lý, khai thác nước khoáng và dịch vụ suối khoáng Mỹ Lâm.
4	Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý trâu, bò đực giống thuộc Dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 96/2003/QĐ-UB ngày 29 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân nhân tỉnh Tuyên Quang.
5	Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2013 Ban hành Quy chế quản lý đoàn đi nước ngoài, đoàn nước ngoài, đoàn quốc tế vào làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
6	Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2014 Ban hành Quy định hạn mức giao đất ở và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
7	Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2015 Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
8	Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2015 Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
9	Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2017 Ban hành Quy định tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
10	Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đoàn đi nước ngoài, đoàn nước ngoài, đoàn quốc tế vào làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
11	Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 Ban hành Quy định khu vực cấm; địa điểm cấm; khu vực bảo vệ; khu vực cấm tập trung đông người; khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh; khu vực cấm

STT	Quyết định, chỉ thị quy phạm pháp luật bị bãi bỏ toàn bộ
	hoặc hạn chế người và phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
12	Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
13	Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
14	Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.
15	Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 Quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các đại hội cấp quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
16	Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2023 Ban hành Quy chế phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
17	Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm lập kế hoạch thanh tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
18	Chỉ thị số 15/CT-UB ngày 17 tháng 12 năm 1994 Về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo trên địa bàn toàn tỉnh.
19	Chỉ thị số 12/CT-UB ngày 09 tháng 10 năm 1998 Về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.
20	Chỉ thị số 09/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2006 Về tăng cường thực hiện cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
21	Chỉ thị số 06/2011/CT-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2011 Về việc củng cố và nâng cao chất lượng công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh.
22	Chỉ thị số 07/2012/CT-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2012 Về việc tăng cường quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.